

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2019

V/v ly hôn giữa chị H và anh Đức

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 “vắng mặt”

Địa chỉ : Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Mai Văn Đức, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Mai Văn Đ đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị về chung sống cùng anh Đ ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến

2015 xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân là do bất đồng trong sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ có 01 con chung là Mai Quỳnh Anh, sinh năm 2013. Cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với chị. Ly hôn chị không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX công bố lời khai của chị H.

Bị đơn, anh Mai Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Rìa Trong, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh Đ thường xuyên đi làm và hiện vẫn ở địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ thông qua anh Mai Văn Phong là anh trai ở cùng địa chỉ với anh Đ theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đ không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tại phiên tòa anh Đ vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị Phụng chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh Khương đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung, về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn Đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh Đ đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị khởi kiện xin ly hôn anh Đ. Anh Đ cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm và không chung sống cùng nhau và anh Đ cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là Mai Quỳnh Anh, sinh năm 2012. Cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với chị H. Ly hôn chị H không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên không đề nghị giải quyết về nuôi con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228; 238 khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn Đức.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003953 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

